

Số: /TB - UBND

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

## THÔNG BÁO

**V/v thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư đường giao thông nối đường Ninh Nhân Hải (xã Quảng Ninh) đến Xóm Thắng đi đường Thanh Niên (xã Lưu Vệ)**

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Nghị định 151/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 06 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương 02 cấp, phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực đất đai;

Căn cứ Quyết định số 63/2024/QĐ-UBND ngày 3/10/2024 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc ban hành quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ Nghị quyết số: 623/NQ-HĐND ngày 26/02/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hoá về việc thông qua danh mục các công trình, dự án phải thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất trồng lúa và quyết định chủ trương chuyển mục đích sử dụng rừng trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá đợt 2 năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 892/QĐ-UBND ngày 26/3/2025 của UBND tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2025, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa;

Căn cứ trích lục bản đồ địa chính khu đất số: 751/TLBĐ tỷ lệ 1/2000 ngày 04/11/2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Xương;

Căn cứ Quyết định số 29/QĐ-UBND ngày 09/7/2025 của Chủ tịch UBND xã Quảng Ninh về việc Thành lập Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện dự án Đường giao thông nối đường Ninh Nhân Hải (xã Quảng Ninh) đến Xóm Thắng đi đường Thanh Niên (xã Lưu Vệ);

Ủy ban nhân dân xã Quảng Ninh thông báo thu hồi đất như sau:

**1. Lý do thu hồi đất:** Đường giao thông nối đường Ninh Nhân Hải (xã Quảng Ninh) đến Xóm Thắng đi đường Thanh Niên (xã Lưu Vệ).

**2. Diện tích, vị trí khu đất thu hồi**

- Diện tích thu hồi thực hiện dự án: Dự kiến là 4799,6 m<sup>2</sup>.

- Địa điểm thực hiện dự án: Xã Quảng Ninh, tỉnh Thanh Hóa

- Vị trí khu đất thu hồi thực hiện dự án: Theo trích lục bản đồ địa chính số 751/TLBĐ tỷ lệ 1/2000 ngày 04 tháng 11 năm 2022 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Quảng Xương.

**3. Tiến độ thu hồi đất:** Dự kiến tới hết tháng 11 năm 2025 hoàn thành công tác thu hồi đất của dự án.

**4. Kế hoạch điều tra, khảo sát, đo đạc, kiểm đếm:** Từ tháng 9 năm 2025.

**5. Kế hoạch di dời người dân khỏi khu vực thu hồi đất:** Không.

**6. Kế hoạch bồi thường, hỗ trợ, tái định cư:** Thời gian thực hiện bồi thường, hỗ trợ: Dự kiến trong tháng 10 năm 2025.

**7. Hiệu lực của thông báo thu hồi đất:** Thông báo thu hồi đất có hiệu lực là 12 tháng kể từ ngày ban hành thông báo thu hồi đất.

Thông báo này thay thế Thông báo số 76/TB-UBND ngày 03/6/2025 của UBND huyện Quảng Xương.

**8. Giao nhiệm vụ cho tổ chức, đơn vị và người sử dụng đất có liên quan**

- Hội đồng GPMB có trách nhiệm:

+ Phối hợp với các đơn vị có liên quan, xác định ranh giới, phạm vi đất thu hồi và cắm mốc tại thực địa.

+ Tổ chức điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (nếu có) để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để phê duyệt theo quy định của pháp luật.

+ Phối hợp với Ủy ban Mặt trận tổ quốc phổ biến và niêm yết công khai Thông báo này tại Trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn nơi có đất thu hồi trong suốt thời gian bồi thường, hỗ trợ, tái định cư;

+ Gửi thông báo thu hồi đất đến từng người có đất thu hồi, đồng thời thông báo đến các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi không được chuyển quyền sử dụng đất, không trồng cây trồng trên diện tích đất đã có thông báo thu hồi.

Trường hợp không liên lạc được với người có đất thu hồi, thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 87, Luật Đất đai năm 2024.

- Các hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi có trách nhiệm: Phối hợp với Hội đồng GPMB để thực hiện việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất (nếu có) để lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư. Trường hợp tổ chức, hộ gia đình, cá nhân không chấp hành việc điều tra, khảo sát, đo đạc xác định diện tích đất, thống kê nhà ở, tài sản khác gắn liền với đất thì Nhà nước triển khai kiểm đếm bắt buộc theo quy định của pháp luật./.

**Nơi nhận:**

- Các Phó chủ tịch UBND xã;
- Hội đồng GPMB dự án (để t/h);
- Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có đất thu hồi (để t/h);
- Lưu: VT, KT.

**CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Bá Tài**

**DANH SÁCH**

**Các thửa đất ban hành thông báo thu hồi đất để thực hiện dự án đầu tư đường giao thông nối đường Ninh Nhân Hải (xã Quảng Ninh) đến Xóm Thắng đi đường Thanh Niên (xã Lưu Vệ)**

( Kèm theo Thông báo số /TB - UBND ngày / /2025 của UBND xã Quảng Ninh)

TT	Số tờ	Số thửa	Tổng diện tích (m <sup>2</sup> )	Trong ranh giới thu hồi (m <sup>2</sup> )	Ngoài ranh giới thu hồi (m <sup>2</sup> )	Loại đất	Tên chủ sử dụng đất	Địa chỉ
1	7	45	6349.5	53.5	6296	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
2	7	256	4630.6	1177.6	3552.2	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
3	7	126	1226.2	504.7	752.5	LUC	UBND Xã	Xã Quảng Ninh
4	7	289	574.3	153.3	421	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
5	7	183	1387	2.5	1384.5	LUC	Đỗ Văn Trường	Xã Quảng Ninh
6	7	255	1148.9	2.4	1146.5	LUC	Đỗ Văn Trường	Xã Quảng Ninh
7	7	56	270.2	7.5	262.7	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
8	7	77	1736.6	80.7	1655.9	LUC	Lê Văn Thê	Xã Quảng Ninh
9	7	90	869.7	37.7	832	LUC	Lê Văn Đức	Xã Quảng Ninh
10	7	91	562.8	23.6	539.2	LUC	Lê Thị Căn	Xã Quảng Ninh
11	7	116	993.1	39.1	954	LUC	Nguyễn Việt Hùng	Xã Quảng Ninh
12	7	115	1478	53.5	1424.5	LUC	Hoàng Thị Quyên	Xã Quảng Ninh
13	7	127	1580.7	52.4	1528.3	LUC	Đặng Thị Hoa	Xã Quảng Ninh
14	7	142	1894.5	48.5	1846	LUC	Lê Văn Đại	Xã Quảng Ninh
15	7	208	528.3	3.7	524.6	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
16	7	169	911.3	41.6	869.7	LUC	Lê Văn Thành	Xã Quảng Ninh
17	7	268	93.4	5.9	87.5	CLN	UBND xã	Xã Quảng Ninh
18	7	168	620.6	30.3	590.3	LUC	Lê Văn Tường	Xã Quảng Ninh
19	7	184	886	41.7	844.3	LUC	Lê Văn Sự	Xã Quảng Ninh
20	7	209	1302.3	66.7	1235.6	LUC	Phạm Văn Hồng	Xã Quảng Ninh

21	7	222	785.5	36.6	748.9	LUC	Đỗ Ngọc Trà	Xã Quảng Ninh
22	7	223	678.3	35.4	642.9	LUC	UBND xã	Xã Quảng Ninh
23	7	254	446.4	22.9	423.5	LUC	Phạm Văn Chính	Xã Quảng Ninh
24	7	296	13.6	11.9	1.7	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
25	7	253	556.8	31.8	525	LUC	UBND xã	Xã Quảng Ninh
26	7	269	656.6	35	621.6	LUC	Lê Văn Đại	Xã Quảng Ninh
27	7	287	1394.4	71	1323.4	LUC	Đỗ Thị Thê	Xã Quảng Ninh
28	7	297	1353.4	61.9	1291.5	LUC	Lê Văn Thắng	Xã Quảng Ninh
29	11	132	11545.8	34	1151.8	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
30	11	62	1420.7	2.3	1418.4	LUC	Đỗ Văn Trường	Xã Quảng Ninh
31	11	19	1508.1	2.3	1505.8	LUC	Đỗ Văn Trường	Xã Quảng Ninh
32	11	20	150.4	136	14.8	DTL	UBND xã	Xã Quảng Ninh
33	11	10	1407.7	60.5	1347.2	LUC	Lê Văn Thắng	Xã Quảng Ninh
34	11	21	910.9	39.3	871.6	LUC	Phạm Văn Hồng	Xã Quảng Ninh
35	11	52	971.1	44.7	926.4	LUC	Nguyễn Việt Trung	Xã Quảng Ninh
36	11	51	469.3	23.3	446	LUC	Nguyễn Việt Kiên	Xã Quảng Ninh
37	11	63	808	37.9	770.1	LUC	Lê Công Lâm	Xã Quảng Ninh
38	11	90	1337.7	66.7	1271	LUC	Lê Công Hoàng	Xã Quảng Ninh
39	11	89	1235.9	20	1215.9	LUC	Lê Công Huân	Xã Quảng Ninh
40	11	148	293.6	2.3	291.3	DTL	UBND xã	Xã Quảng Ninh
41	11	66	3433.4	563.3	2870.1	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
42	11	101	413.1	393.7	195.4	DTL	UBND xã	Xã Quảng Ninh
43	11	91	1130.4	5.1	1521.5	LUC	Lê Văn Ngọt	Xã Quảng Ninh
44	11	127	519.9	2.3	57.6	LUC	UBND xã	Xã Quảng Ninh
45	18	447	354.9	4.2	350.7	DGT	UBND xã	Xã Quảng Ninh
46	18	411	593.5	6.2	587.3	LUC	Lê Thị Chanh	Xã Quảng Ninh
47	18	412	774.6	5.2	769.4	LUC	Đoàn Công Lực	Xã Quảng Ninh
48	18	341	599.9	0.2	599.7	LUC	Nguyễn Ngọc Hoàn	Xã Quảng Ninh

49	18	413	584	0.8	583.2	LUC	Đới Sỹ Thênh	Xã Quảng Ninh
50	18	342	1161.1	589.2	571.9	LUC	Nguyễn Xuân Tài	Xã Quảng Ninh
51	18	335	581.7	6.2	575.5	LUC	Đoàn Công Tâm	Xã Quảng Ninh
52	18	343	750.1	19.6	730.5	LUC	Đới Sỹ Hênh	Xã Quảng Ninh
53	18	438	195.4	0.9	194.5	LUC	UBND xã	Xã Quảng Ninh